TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/8/2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Long
Ông Đỗ Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mộc Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:* Bà Lam Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà sơ thẩm số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà C, thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: anh L1, Chen M, sinh năm 1966; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: phường Đ, khu T, thành phố T, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L trình bày:*

Chị Hồ Thị Kim L và anh L1, Chen M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Q vào ngày 04/12/2014, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị L và anh anh L1, Chen M đã đến Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Đài B tại Hà Nội để phỏng vấn làm thủ tục để chị L sang nước ngoài định cư nhưng chị L không qua được phỏng vấn và sau đó anh L1, Chen M đã về nước. Từ khi anh L1, Chen M về nước đến nay, chị L và anh L1, Chen M đã không liên lạc với nhau, chị L đã gọi điện thoại cho anh L1, Chen M nhiều lần nhưng không liên lạc được được, anh L1, Chen M không có hồi âm gì với chị L. Chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh L1, Chen M, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị L được ly hôn với anh L1, Chen M.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh L1, Chen M*: là người Đài Loan (Trung Quốc) và theo yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim L; yêu cầu anh L1, Chen M có mặt theo thời gian, địa điểm mà Toà án đã thông báo để giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L đối với anh L1, Chen M. Đề nghị anh L1, Chen M phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L.

Ngày 17/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công văn số: 103/BTP-PLQT ngày 10/4/2024, của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác với nội dung trả lại hồ sơ uỷ thác đối với đương sự Lo, Chen M có địa chỉ tại phường Đ, khu T, thành phố T, Đài Loan "do địa chỉ không đầy đủ".

Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Công văn số: 56/2024/TA-TGĐ "V/v đăng tin thông báo Văn bản tố tụng dân sự" gửi Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Việt Nam tại Đ có nội dung đăng tin thông báo về: Thời gian, địa điểm mở phiên tòa lần 1 và mở lại phiên tòa lần 2. Đồng thời đăng tin thông báo về: Thời gian, địa điểm mở phiên tòa lần 1 và mở lại phiên tòa lần 2 trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 03/6/2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành lấy lời khai đối với nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L về việc cung cấp địa chỉ của bị đơn anh L1, Chen M: chị L trình bày chỉ biết duy nhất địa chỉ của anh L1, C tại phường Đ, khu T, thành phố T, Đài Loan, ngoài ra chị L không biết địa chỉ nào khác của anh L1, Chen M.

Ngày 23/7/2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công điện số: 368-2024/CĐ-LS ngày 22/7/2024 của Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Việt Nam tại Đ thông báo kết quả về việc đã niêm yết văn bản tố tụng, nội dung đăng tin.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm**:

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L như nêu trên. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L đối với anh L1, Chen M; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L và tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là:*"Ly hôn"*; bị đơn anh L1, Chen M, sinh năm 1966, quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: phường Đ, khu T, thành phố T, Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L1, Chen M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim Liên thông q Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tư pháp đã gửi Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện ủy thác tư pháp.

Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp bằng phương thức tống đạt cho anh L1, Chen M nhưng không tống đạt được với lý do "địa chỉ không đầy đủ". Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đến nay, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn chưa nhận được lời khai; tài liệu, chứng cứ của bị đơn anh L1, Chen M. Tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh L1, Chen M đều vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt; nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị Kim L và anh L1, Chen M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Q ngày 04/12/2014, trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị L và anh L1, Chen M đã đến Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Đ tại Hà Nội phỏng vấn làm thủ tục để chị L sang nước ngoài định cư cùng anh L1, Chen M nhưng chị L không qua được phỏng vấn và sau đó anh L1, Chen M đã về nước. Từ khi anh L1, Chen M về nước cho đến nay, chị L và anh L1, Chen M đã không liên lạc với nhau, chị L đã gọi điện thoại cho anh L1, Chen M nhiều lần nhưng không liên lạc được được, anh L1, Chen M không có hồi âm gì với chị L.

Đối với bị đơn anh L1, Chen M, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L; yêu cầu anh L1, Chen M có mặt theo thời gian, địa

điểm mà Toà án đã thông báo để giải quyết vụ án; đề nghị anh L1, Chen M phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L.

Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp bằng phương thức tống đạt cho anh L1, Chen M nhưng không tống đạt được với lý do "địa chỉ không đầy đủ".

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được lời khai; tài liệu, chứng cứ của anh L1, Chen M. Tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lo, Chen Ming đều vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,Hội đồng xét xử xét thấy: chị Hồ Thị Kim L và anh L1, Chen M không còn tồn tại đời sống chung của vợ chồng, không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần,…theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Kim L đối với anh L1, Chen M.

[2.2] Về con chung: không có, chị Hồ Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Hồ Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: căn cứ quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 44 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị Kim L phải chịu lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài.

[5] Về chi phí tố tụng: Tòa án đã chi trả cho việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài hết tổng số tiền 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 153 và khoản 2 Điều 154 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Hồ Thị Kim L phải chịu toàn bộ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (đã nộp đủ).

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 149; khoản 3 Điều 153; khoản 2 Điều 154; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 3 Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị Kim L được ly hôn với anh L1, Chen M.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về án phí, lệ phí: chị Hồ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm và 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005660 ngày 17/10/2023 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0097038 ngày 17/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

[5] Về chi phí tố tụng: chị Hồ Thị Kim L phải chịu 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (đã nộp đủ).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: chị Hồ Thị Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh L1, Chen M có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Hằng